38

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSUARANCE AND TESTING CENTER OF QUANG NGAI PROVINCE

ĐC: 202 Trường Chinh, P. Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi
Tel: (84-55) 3727074; Fax: (84-55) 3 828 529
MST: 4300702800
STK: 43 000 000 000 157
NH: TMCP Đông Nam Á - CN Quảng Ngãi

Số: 17020025/ KQKN
Ngày/Date: 14/02/2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 554

1. Tên mẫu (Name of sample) : Nước uống đóng chai QUATER
2. Ký hiệu mẫu (Mark of sample) :
3. Số lượng mẫu (Quantity) : 01
4. Ngày nhận mẫu (Date of receiving) : 16/01/2017
5. Khách hàng (Client) : Nhà máy nước khoáng Thạch Bích - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.
6. Địa chỉ (Address) : 02 Nguyễn Chí Thanh- TP Quảng Ngãi.
7. Tình trạng mẫu (Condition of sample) : Mẫu nguyên chai 1500 ml x 06 chai.
8. Kết quả thử nghiệm (Test results) :

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Test Properties)	Đơn vị tính (Unit)	Kết quả (Test Results)	Phương pháp thử (Test Methods)
1	Mùi, vị ở 20°C, 60°C	-	Không có mùi, vị lạ	TCVN 5501:1991
2	Độ màu	Pt.Co	0	Hach Method 8025
3	Độ đục	NTU	0	Hach Method 8237
4	Hàm lượng Stibi (Sb)	mg/l	KPH (≤0,0005)	AOAC 964.16 (2002)
5	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (≤0,0005)	TCVN 6626:2000
6	Hàm lượng Bari (Ba)	mg/l	KPH (≤0,05)	SMEWW 3500-Ba
7	Hàm lượng Bo (B)	mg/l	KPH (≤0,1)	SMEWW 4500-B C
8	Hàm lượng Bromat	mg/l	KPH (<0,002)	SMEWW 2012 (4110C)(*)
9	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (≤0,0003)	TCVN 6197:2008
10	Hàm lượng Clo dư	mg/l	KPH (<0,04)	SMEWW 4500-Cl
11	Hàm lượng Clorat	mg/l	KPH (<0,004)	SMEWW 2012 (4110C)(*)
12	Hàm lượng Clorit	mg/l	KPH (<0,004)	SMEWW 2012 (4110C)(*)
13	Hàm lượng Crôm (Cr)	mg/l	KPH (≤0,005)	TCVN 6222:2008

1. Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ *Test result are valid for the namely submitted sample(s) only*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/*Name of sample and client are reported as the client's request.*

Scanned by CamScanner

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSUARANCE AND TESTING CENTER
OF QUANG NGAI PROVINCE

ĐC: 202 Trường Chinh, P. Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi
Tel: (84-55) 3727074; Fax: (84-55) 3 828 529
MST: 4300702800
STK: 43 000 000 000 157
NH: TMCP Đông Nam Á - CN Quảng Ngãi

14	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/l	KPH (≤0,05)	TCVN 6193:1996
15	Hàm lượng Xyanua (CN^-)	mg/l	KPH (≤0,001)	Hach method 8027
16	Hàm lượng Florua (F^-)	mg/l	0,45	Hach Method 8029
17	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	KPH (≤0,0005)	TCVN 6193:1996
18	Hàm lượng Molybden (Mo)	mg/l	KPH (<0,001)	TCVN 7929:2008
19	Hàm lượng Mangan (Mn)	mg/l	KPH (≤ 0,01)	TCVN 6002:1995
20	Hàm lượng Thủy Ngân (Hg)	mg/l	KPH (≤0,0005)	TCVN 7877:2008
21	Hàm lượng Niken (Ni)	mg/l	KPH (≤0,0005)	TCVN 6193:1996
22	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-)	mg/l	KPH (≤0,005)	TCVN 6180:1996
23	Hàm lượng Nitrit (NO_2^-)	mg/l	KPH (≤0,005)	TCVN 6178:1996
24	Hàm lượng Selen (Se)	mg/l	KPH (≤0,001)	TCVN 6183:1996
25	*E.coli*	CFU/250ml	KPH	TCVN 6187-1:2009
26	*Coliforms*	CFU/250ml	KPH	TCVN 6187-1:2009
27	*Streptococci faecal*	CFU/250ml	KPH	TCVN 6189-2:2009
28	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/250ml	KPH	ISO 16266:2006
29	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunphit	CFU/50ml	KPH	TCVN 6191-2:1996

Ghi chú: - *KPH: Không phát hiện (Not detected)*
- *Các chỉ tiêu (*) được phân tích bởi nhà thầu phụ (Items (*) are tested by subcontractor)*

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
Head of Laboratory

Võ Tín Dũng

GIÁM ĐỐC
Director

Trần Ngọc Khải

1. Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ *Test result are valid for the namely submitted sample(s) only*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/*Name of sample and client are reported as the client's request.*

Scanned by CamScanner

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSUARANCE AND TESTING CENTER
OF QUANG NGAI PROVINCE

ĐC: 202 Trường Chinh, P. Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi
Tel: (84-55) 3727074; Fax: (84-55) 3 828 529
MST: 4300702800
STK: 43 000 000 000 157
NH: TMCP Đông Nam Á - CN Quảng Ngãi

Số: 17020025/ KQKN
Ngày/Date: 14/02/2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

ilac-MRA
BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 554

1. Tên mẫu (Name of sample) : Nước uống đóng chai QUATER
2. Ký hiệu mẫu (Mark of sample) :
3. Số lượng mẫu (Quantity) : 01
4. Ngày nhận mẫu (Date of receiving) : 16/01/2017
5. Khách hàng (Client) : Nhà máy nước khoáng Thạch Bích - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.
6. Địa chỉ (Address) : 02 Nguyễn Chí Thanh- TP Quảng Ngãi.
7. Tình trạng mẫu (Condition of sample) : Mẫu nguyên chai 1500 ml x 06 chai.
8. Kết quả thử nghiệm (Test results) :

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Test Properties)	Đơn vị tính (Unit)	Kết quả (Test Results)	Phương pháp thử (Test Methods)
1	Mùi, vị ở 20°C, 60°C	-	Không có mùi, vị lạ	TCVN 5501:1991
2	Độ màu	Pt.Co	0	Hach Method 8025
3	Độ đục	NTU	0	Hach Method 8237
4	Hàm lượng Stibi (Sb)	mg/l	KPH (≤0,0005)	AOAC 964.16 (2002)
5	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (≤0,0005)	TCVN 6626:2000
6	Hàm lượng Bari (Ba)	mg/l	KPH (≤0,05)	SMEWW 3500-Ba
7	Hàm lượng Bo (B)	mg/l	KPH (≤0,1)	SMEWW 4500-B C
8	Hàm lượng Bromat	mg/l	KPH (<0,002)	SMEWW 2012 (4110C)(*)
9	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (≤0,0003)	TCVN 6197:2008
10	Hàm lượng Clo dư	mg/l	KPH (<0,04)	SMEWW 4500-Cl
11	Hàm lượng Clorat	mg/l	KPH (<0,004)	SMEWW 2012 (4110C)(*)
12	Hàm lượng Clorit	mg/l	KPH (<0,004)	SMEWW 2012 (4110C)(*)
13	Hàm lượng Crôm (Cr)	mg/l	KPH (≤0,005)	TCVN 6222:2008

1. Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ *Test result are valid for the namely submitted sample(s) only*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/*Name of sample and client are reported as the client's request.*

Scanned by CamScanner

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSUARANCE AND TESTING CENTER OF QUANG NGAI PROVINCE

ĐC: 202 Trường Chinh, P. Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi
Tel: (84-55) 3727074; Fax: (84-55) 3 828 529
MST: 4300702800
STK: 43 000 000 000 157
NH: TMCP Đông Nam Á - CN Quảng Ngãi

14	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/l	KPH (≤0,05)	TCVN 6193:1996
15	Hàm lượng Xyanua (CN^-)	mg/l	KPH (≤0,001)	Hach method 8027
16	Hàm lượng Florua (F^-)	mg/l	0,45	Hach Method 8029
17	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	KPH (≤0,0005)	TCVN 6193:1996
18	Hàm lượng Molybden (Mo)	mg/l	KPH (<0,001)	TCVN 7929:2008
19	Hàm lượng Mangan (Mn)	mg/l	KPH (≤ 0,01)	TCVN 6002:1995
20	Hàm lượng Thủy Ngân (Hg)	mg/l	KPH (≤0,0005)	TCVN 7877:2008
21	Hàm lượng Niken (Ni)	mg/l	KPH (≤0,0005)	TCVN 6193:1996
22	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-)	mg/l	KPH (≤0,005)	TCVN 6180:1996
23	Hàm lượng Nitrit (NO_2^-)	mg/l	KPH (≤0,005)	TCVN 6178:1996
24	Hàm lượng Selen (Se)	mg/l	KPH (≤0,001)	TCVN 6183:1996
25	*E.coli*	CFU/250ml	KPH	TCVN 6187-1:2009
26	*Coliforms*	CFU/250ml	KPH	TCVN 6187-1:2009
27	*Streptococci faecal*	CFU/250ml	KPH	TCVN 6189-2:2009
28	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/250ml	KPH	ISO 16266:2006
29	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunphit	CFU/50ml	KPH	TCVN 6191-2:1996

Ghi chú: - *KPH: Không phát hiện (Not detected)*
- *Các chỉ tiêu (*) được phân tích bởi nhà thầu phụ (Items (*) are tested by subcontractor)*

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
Head of Laboratory

Võ Tín Dũng

GIÁM ĐỐC
Director

Trần Ngọc Khải

1. Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ *Test result are valid for the namely submitted sample(s) only*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/*Name of sample and client are reported as the client's request.*

Scanned by CamScanner